

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO GIAI ĐOẠN 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

3.9
T
VĂN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên Quản lý Quỹ ACE Life)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO GIAI ĐOẠN 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Điều hành	2
Báo cáo soát xét của kiểm toán viên	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01a – CTQ)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02a – CTQ)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03a – CTQ)	8
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (Mẫu số B05 - CTQ)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (Mẫu số B09a – CTQ)	10

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên Quản lý Quỹ ACE Life)

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy phép hoạt động

Số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013
Số 13/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 6 năm 2014
Số 03/GPĐC-UBCK ngày 4 tháng 4 năm 2016
do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Ban Điều hành

Ông Lâm Hải Tuấn
Ông Nguyễn Hồng Sơn
Bà Lê Thị Hồng Thái

Chủ tịch Công ty
Phó Chủ tịch Công ty
Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Lâm Hải Tuấn

Chủ tịch Công ty

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ Chubb Life (tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life) là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.

Trụ sở chính

Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower,
115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Kiểm toán viên

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

C.T.
TY
HỮU
H VI
Ý QU
LIFE
HOC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên Quản lý Quỹ ACE Life)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Điều hành của Công ty TNHH một thành viên Quản lý Quỹ Chubb Life (tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life) ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính giữa niên độ thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở cho việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ phù hợp với chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 đến Thuyết minh 4 của báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Theo đây, Ban Điều hành của Công ty phê chuẩn báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm từ trang 5 đến trang 25. Báo cáo tài chính giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho công ty quản lý quỹ hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Điều hành



Lâm Hải Tuấn
Chủ tịch Công ty

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 15 tháng 8 năm 2016



**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ GỬI CHỦ SỞ HỮU CỦA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ Chubb Life (tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life) (“Công ty”) được lập ngày 30 tháng 6 năm 2016, và được Ban Điều hành Công ty phê duyệt ngày 15 tháng 8 năm 2016. Báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 25.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các công ty quản lý quỹ hoạt động tại Việt Nam; và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi nhận thấy không có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, tình hình biến động vốn chủ sở hữu, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các công ty quản lý quỹ hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2013-006-1

Chữ ký được ủy quyền
Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM5552
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2016

Như đã nêu trong thuyết minh 3.1 của báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, tình hình biến động vốn chủ sở hữu, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B01a – CTQ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.6.2016 VNĐ	31.12.2015 VNĐ
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		26.598.399.015	25.624.770.446
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	2.113.220.845	2.927.886.359
111	Tiền		2.113.220.845	1.927.886.359
112	Các khoản tương đương tiền		-	1.000.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		23.000.000.000	22.000.000.000
128	Các khoản đầu tư ngắn hạn khác	5.2	23.000.000.000	22.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.479.110.819	669.585.004
134	Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5.3	688.473.486	-
135	Các khoản phải thu khác	5.4	790.637.333	669.585.004
150	Tài sản ngắn hạn khác		6.067.351	27.299.083
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	5.7(a)	6.067.351	27.299.083
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		904.149.268	1.185.506.364
210	Các khoản phải thu dài hạn		144.912.000	144.912.000
218	Phải thu dài hạn khác	5.5	144.912.000	144.912.000
220	Tài sản cố định		587.396.526	797.699.711
221	Tài sản cố định hữu hình	5.6(a)	380.166.126	555.930.911
222	Nguyên giá		1.036.154.349	1.036.154.349
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(655.988.223)	(480.223.438)
227	Tài sản cố định vô hình	5.6(b)	207.230.400	241.768.800
228	Nguyên giá		345.384.000	345.384.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(138.153.600)	(103.615.200)
260	Tài sản dài hạn khác		171.840.742	242.894.653
261	Chi phí trả trước dài hạn	5.7(b)	86.721.363	150.536.653
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.14(b)	85.119.379	92.358.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		27.502.548.283	26.810.276.810

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 25 là một phần cấu thành báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B01a – CTQ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.6.2016 VNĐ	31.12.2015 VNĐ
300	NỢ PHẢI TRẢ		735.509.006	707.090.168
310	Nợ ngắn hạn		735.509.006	707.090.168
314	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	5.8	160.344.461	143.901.168
315	Phải trả người lao động		141.429.000	90.840.000
316	Chi phí phải trả	5.9	425.596.893	461.790.000
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		8.138.652	10.559.000
400	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		26.767.039.277	26.103.186.642
410	Nguồn vốn chủ sở hữu		26.767.039.277	26.103.186.642
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		26.000.000.000	26.000.000.000
418	Quỹ dự phòng tài chính		5.159.332	5.159.332
419	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		5.159.332	5.159.332
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		756.720.613	92.867.978
420a	- Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		92.867.978	(916.958.706)
420b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		663.852.635	1.009.826.684
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		27.502.548.283	26.810.276.810



Đỗ Thị Thu Nguyệt
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Thái
Giám đốc



Lâm Hải Tuấn
Chủ tịch Công ty
Ngày 15 tháng 8 năm 2016

- C.T.
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ QUỸ
CHUBB LIFE
HỒ C

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 25 là một phần cấu thành báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B02a – CTQ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày		
		30.6.2016 VNĐ	30.6.2015 VNĐ	
01	Doanh thu	5.10	2.873.542.327	2.187.334.942
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		2.873.542.327	2.187.334.942
11	Chi phí hoạt động kinh doanh	5.11	(974.910.193)	(551.839.504)
20	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		1.898.632.134	1.635.495.438
21	Doanh thu hoạt động tài chính	5.12	764.069.586	659.809.342
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.13	(1.830.086.905)	(2.248.124.353)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		832.614.815	47.180.427
32	Chi phí khác		(2.799.022)	-
40	Chi phí khác, thuần		(2.799.022)	-
50	Lợi nhuận kế toán trước thuế		829.815.793	47.180.427
51	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.14(a)	(158.724.537)	-
52	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	5.14(a)	(7.238.621)	-
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		663.852.635	47.180.427



Đỗ Thị Thu Nguyệt
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Thái
Giám đốc



Lâm Hải Tuấn
Chủ tịch Công ty
Ngày 15 tháng 8 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 25 là một phần cấu thành báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B03a – CTQ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2016 VNĐ	30.6.2015 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lãi trước thuế	829.815.793	47.180.427
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định	210.303.185	215.697.069
05	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	(764.069.586)	(659.809.342)
08	Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	276.049.392	(396.931.846)
09	Tăng các khoản phải thu	(682.961.784)	(26.274.132)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	13.504.194	(83.142.584)
12	Giảm chi phí trả trước	85.047.022	50.002.201
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(143.809.893)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(452.171.069)	(456.346.361)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	-	(46.616.020)
25	Tiền chi để đầu tư vào các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	(1.000.000.000)	-
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi	637.505.555	310.587.118
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(362.494.445)	263.971.098
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(814.665.514)	(192.375.263)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	2.927.886.359	2.070.521.548
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	2.113.220.845	1.878.146.285



Đỗ Thị Thu Nguyệt
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Thái
Giám đốc




Lâm Hải Tuấn
Chủ tịch Công ty
Ngày 15 tháng 8 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 25 là một phần cấu thành báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B05a – CTQ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VNĐ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	25.000.000.000	-	-	(916.958.706)	24.083.041.294
Vốn tăng trong năm	1.000.000.000	-	-	-	1.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.020.145.348	1.020.145.348
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 4.11)	-	5.159.332	5.159.332	(10.318.664)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	26.000.000.000	5.159.332	5.159.332	92.867.978	26.103.186.642
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	663.852.635	663.852.635
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	26.000.000.000	5.159.332	5.159.332	756.720.613	26.767.039.277


Đỗ Thị Thu Nguyệt
Người lập/Kế toán trưởng




Lê Thị Hồng Thái
Giám đốc

Lâm Hải Tuấn
Chủ tịch Công ty
Ngày 15 tháng 8 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 25 là một phần cấu thành báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ Chubb Life (trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life) (“Công ty”) được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có thời hạn là 50 năm kể từ ngày của Giấy phép đầu tư đầu tiên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2014, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 13/GPĐC-UBCK để thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Ngày 4 tháng 4 năm 2016, căn cứ vào Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 03/GPĐC-UBCK được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đổi tên từ Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life thành Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ Chubb Life.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 9 nhân viên (31 tháng 12 năm 2015: 10 nhân viên).

2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam và được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo đơn vị đồng Việt Nam (“VNĐ”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo một tỷ giá là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua, bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Công ty đảm bảo tỷ giá xấp xỉ có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày/ hàng tuần/ hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bằng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016**

3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đang hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập dựa theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, tình hình biến động vốn chủ sở hữu, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

3.2 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba (3) tháng.

4.2 Các khoản đầu tư

Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn là những khoản đầu tư có thời hạn đáo hạn ít hơn mười hai tháng kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán. Các khoản đầu tư ngắn hạn được hạch toán theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

4.3 Các khoản phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban điều hành đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối kỳ. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

4.4 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là tiền thuê văn phòng trả trước, công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng. Chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và được kết chuyển vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn phân bổ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016**

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

4.5 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của giấy phép thành lập và hoạt động nếu ngắn hơn. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nâng cấp văn phòng	5 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Phần mềm vi tính	3 năm

Thanh lý

Lãi và lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.6 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn. Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

4.7 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

4.8 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

4.9 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016**

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

4.10 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi có sự chắc chắn Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế và doanh thu có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

(a) Doanh thu hoạt động nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ khác

Phí quản lý và phí thường hoạt động được ghi nhận khi được hưởng theo Điều lệ Quỹ.

Công ty hiện đang quản lý Quỹ Liên Kết Chung, Quỹ Chủ Sở Hữu, Quỹ Chủ hợp đồng có tham gia chia lãi và Quỹ Chủ hợp đồng không tham gia chia lãi của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (tên trước đây là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ ACE) (“các Quỹ”). Công ty được hưởng phí quản lý quỹ từ các Quỹ này. Phí này được tính hàng tháng.

(b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp dự thu lãi trừ khi khả năng thu hồi là không chắc chắn.

4.11 Chi phí

Chi phí được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở trích trước. Các chi phí phát sinh khi mua các khoản đầu tư được cộng vào giá vốn của các khoản đầu tư đó.

4.12 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016**

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

4.12 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

4.13 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt như giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

4.14 Trích lập các quỹ

Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước. Theo Thông tư 146/2014/TT-BTC ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014, hằng năm Công ty phải trích lập cho mỗi quỹ ở mức 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty cho đến khi mỗi quỹ này đạt 10% vốn điều lệ của Công ty. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được ghi nhận vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

4.15 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ không được thể hiện trên báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại ngày 30.6.2016 VNĐ	Tại ngày 31.12.2015 VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	3.000.000	3.000.000
Tiền gửi ngân hàng	2.110.220.845	1.924.886.359
Các khoản tương đương tiền (*)	-	1.000.000.000
	<u>2.113.220.845</u>	<u>2.927.886.359</u>

(*) Các khoản tương đương tiền là tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

5.2 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN KHÁC

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại.

5.3 PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	Tại ngày 30.6.2016 VNĐ	Tại ngày 31.12.2015 VNĐ
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh 7(b))	447.430.494	
Trích trước doanh thu hoạt động quản lý quỹ	241.042.992	
	<u>688.473.486</u>	

5.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Tại ngày 30.6.2016 VNĐ	Tại ngày 31.12.2015 VNĐ
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	787.530.553	669.180.557
Phải thu khác	3.106.780	404.447
	<u>790.637.333</u>	<u>669.585.004</u>

- C.T.T.N.
 - NG TY
 - HỮU HẠN
 - VIÊN
 - QUỸ
 - BB LIFE
 - PHỔ CHÍ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

5.5 PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Các khoản phải thu dài hạn khác là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng.

5.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Thiết bị văn phòng VNĐ	Nâng cấp văn phòng VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và 30 tháng 6 năm 2016	467.902.325	568.252.024	1.036.154.349
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	(205.048.082)	(275.175.356)	(480.223.438)
Khấu hao trong kỳ	(77.983.722)	(97.781.063)	(175.764.785)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	(283.031.804)	(372.956.419)	(655.988.223)
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	262.854.243	293.076.668	555.930.911
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	184.870.521	195.295.605	380.166.126

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

5.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

**Phần mềm
VNĐ**

Nguyên giá

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và 30 tháng 6 năm 2016

345.384.000

Khấu hao lũy kế

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016

(103.615.200)

Khấu hao trong kỳ

(34.538.400)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

(138.153.600)

Giá trị còn lại

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016

241.768.800

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

207.230.400

5.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

Tại ngày

30.6.2016

31.12.2015

VNĐ

VNĐ

Số đầu kỳ/năm

27.299.083

-

Tăng trong kỳ/năm

558.101.480

1.136.668.829

Phân bổ trong kỳ/năm

(579.333.212)

(1.109.369.746)

Số cuối kỳ/năm

6.067.351

27.299.083

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

5.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày	
	30.6.2016	31.12.2015
	VNĐ	VNĐ
Số đầu kỳ/năm	150.536.653	270.091.048
Tăng trong kỳ/năm	-	15.759.854
Phân bổ trong kỳ/năm	(63.815.290)	(135.314.249)
Số cuối kỳ/năm	86.721.363	150.536.653

5.8 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Tại ngày	
	30.6.2016	31.12.2015
	VNĐ	VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	135.562.137	120.647.493
Thuế thu nhập cá nhân	24.782.324	23.253.675
	160.344.461	143.901.168

Tình hình biến động trong năm của thuế và các khoản khác phải nộp ngân sách Nhà Nước như sau:

	Tại ngày 1.1. 2016 VNĐ	Số phải nộp trong kỳ VNĐ	Số đã thực nộp trong kỳ VNĐ	Tại ngày 30.6.2016 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	120.647.493	158.724.537	(143.809.893)	135.562.137
Thuế thu nhập cá nhân	23.253.675	282.792.780	(281.264.131)	24.782.324
	143.901.168	441.517.317	(425.074.024)	160.344.461

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

5.9 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Tại ngày	
	30.6.2016 VNĐ	31.12.2015 VNĐ
Chi phí tiền lương	274.030.644	306.265.000
Khác	151.566.249	155.525.000
	<u>425.596.893</u>	<u>461.790.000</u>

5.10 DOANH THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2016 VNĐ	30.6.2015 VNĐ
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư (Thuyết minh 7(a))	<u>2.873.542.327</u>	<u>2.187.334.942</u>

5.11 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Toàn bộ chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ là các chi phí phát sinh cho hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2016 VNĐ	30.6.2015 VNĐ
Chi phí nhân viên	636.408.920	285.862.818
Chi phí thuê văn phòng	222.604.800	232.015.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.426.193	33.961.418
Chi phí bảo trì phần mềm	25.500.000	-
Các chi phí khác	41.970.280	-
	<u>974.910.193</u>	<u>551.839.504</u>

5.12 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Toàn bộ doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ là lãi tiền gửi nhận được.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

5.13 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2016	30.6.2015
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.168.923.879	1.489.433.367
Chi phí thuê và tiện ích văn phòng	271.065.780	309.353.692
Chi phí khấu hao tài sản cố định	175.764.785	181.158.669
Chi phí kiểm toán và tư vấn	90.038.929	110.001.060
Chi phí công cụ dụng cụ	55.083.637	54.502.285
Chi phí khác	69.209.895	103.675.280
	<u>1.830.086.905</u>	<u>2.248.124.353</u>

5.13 THUẾ

(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng 20% như sau:

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2016	30.6.2015
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	829.815.793	47.180.427
Thuế tính ở thuế suất áp dụng 20%	165.963.158	9.436.085
Điều chỉnh:		
Chuyển lỗ tính thuế từ năm trước	-	(9.436.085)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>165.963.158</u>	<u>-</u>
Thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	158.724.537	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hoãn lại	7.238.621	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>165.963.158</u>	<u>-</u>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được tính dựa vào thu nhập chịu thuế ước tính và tùy thuộc vào sự kiểm tra và có thể có những điều chỉnh của cơ quan thuế.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(b) Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Tại ngày	
	30.6.2016 VNĐ	31.12.2015 VNĐ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	85.119.379	92.358.000

Biến động của tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

	2016 VNĐ	2015 VNĐ
Số đầu kỳ/năm	92.358.000	229.239.677
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ/năm	(7.238.621)	(136.881.677)
Số cuối kỳ/năm	85.119.379	92.358.000

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các chênh lệch tạm thời được khấu trừ từ các chi phí phải trả.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận tới chừng mực có khả năng thực hiện được các lợi ích về thuế đối với lợi nhuận chịu thuế trong tương lai.

6 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có nguy cơ gặp các rủi ro từ các công cụ tài chính như sau:

- Rủi ro thị trường;
- Rủi ro tín dụng; và
- Rủi ro thanh khoản

Ban Điều hành của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Điều hành xác lập những chính sách chi tiết ví dụ như xác định rủi ro và đo lường rủi ro, giới hạn đầu tư và chiến lược đầu tư. Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính.

Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Ban Điều hành xem xét. Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Ban Điều hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

6 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà lợi nhuận của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng do những thay đổi của giá trị thị trường như thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường.

(i) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Công ty bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Công ty là có gốc tiền tệ là tiền đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

(ii) Rủi ro giá

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Trong năm, Công ty không chịu rủi ro về giá do Công ty không phát sinh các khoản giao dịch chứng khoán nào. Công ty cũng không chịu rủi ro trọng yếu về giá của hàng hóa.

(iii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty không phải chịu rủi ro về lãi suất vì Công ty không có bất cứ khoản vay nào.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng mà Công ty cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc các tổ chức tín dụng này hoạt động không hiệu quả.

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ. Công ty tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng cho các khoản nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

6 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có khoản nợ tài chính bao gồm các khoản ngắn hạn với số tiền là 735.509.006 đồng Việt Nam (31.12.2015: 707.090.168 đồng Việt Nam) là dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn ít hơn một năm.

7 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (tên trước đây là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ ACE), một công ty được thành lập tại Việt Nam, sở hữu 100% vốn của Công ty.

(a) Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong năm, các nghiệp vụ sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2016	30.6.2015
	VNĐ	VNĐ
i) Doanh thu dịch vụ (Thuyết minh 5.10)		
Công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	2.873.542.327	2.187.334.942
ii) Giao dịch khác		
Thu hộ công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	11.442.695	2.155.488
iii) Các khoản chi cho Ban Điều hành		
Lương và các quyền lợi khác	885.507.526	627.285.750



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
(Tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life)

Mẫu số B09a – CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

7 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối kỳ/năm với các bên liên quan

	Tại ngày	
	30.6.2016 VNĐ	31.12.2015 VNĐ
Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ (Thuyết minh 5.3)		
Công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	447.430.494	-
Các khoản phải trả khác		
Công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	871.152	1.249.000

8 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	Tại ngày	
	30.6.2016 VNĐ	31.12.2015 VNĐ
Dưới 1 năm	445.209.600	809.472.000
Từ 1 đến 5 năm	148.403.200	134.912.000
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	593.612.800	944.384.000

9 THUYẾT MINH VỀ TÍNH THỜI VỤ

Công ty không có các hoạt động kinh doanh mang tính thời vụ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được Ban Điều hành của Công ty phê duyệt ngày 15 tháng 8 năm 2016.



Đỗ Thị Thu Nguyệt
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Thái
Giám đốc



Lâm Hải Tuấn
Chủ tịch Công ty